

Bản án số: **86/2020/HS-PT**
Ngày: 20 - 05- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tôn**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLPT-HS ngày 19-12-2019 đối với bị cáo **Đoàn Phước V** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐOÀN PHƯỚC V - Sinh năm 1988 tại Phú Yên; Nơi cư trú: xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị Ngọc K - sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2018; có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Phước V : Luật sư Nguyễn Thị T1 H, văn phòng luật sư P tỉnh Khánh Hòa, có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Phước V là nhân viên thuộc Công ty TNHH MTV Thiết kế xây dựng S - đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Nhà nước MTV Y Khánh Hòa, làm quen và nói với Nguyễn Xuân C (nhân viên bảo vệ Đảo) là Chỉ huy công trình xây dựng tại Đảo, có mối quan hệ quen thân với lãnh đạo Công ty Y Khánh Hòa

và có khả năng xin việc làm tại Công ty Y Khánh Hòa với giá tiền 40.000.000 đồng/01 trường hợp), tin tưởng V nên Q đã giới thiệu V với chị Trương Thị Vĩnh L (trú tại N) để xin việc cho người thân và nhiều người khác. Từ tháng 07/2016 đến tháng 09/2017, Đoàn Phước V đã gặp chị Trương Thị Vĩnh L để nhận tiền và hồ sơ xin việc làm cho Bùi Nguyên V1 vào làm việc tại Công ty Y Khánh Hòa, đồng thời V giới thiệu với Trương Thị Vĩnh L là mình có khả năng xin việc làm cho những ai có nhu cầu muốn làm việc tại Công ty Y Khánh Hòa với số tiền 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/01 hồ sơ xin việc làm. Tin tưởng V, Trương Thị Vĩnh L đã giao tiền và hồ sơ xin việc làm của Hồ Đình T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Hoàng Minh C, Nguyễn Thị Thanh M, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Thanh T2, Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T4; Đoàn Phước V đã nhận tổng cộng số tiền 540.000.000 đồng từ chị Trương Thị Vĩnh L và của 09 người có tên trên nhưng không thực hiện xin việc làm tại Công ty Y Khánh Hòa.

Để kéo dài thời gian hứa xin việc làm, V sử dụng chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn T5 (là bạn học cũ, người V nhận hồ sơ hứa xin việc làm nhưng không nhận tiền) để đăng ký số điện thoại 0931013086 sử dụng. V cho Trương Thị Vĩnh L số điện thoại trên và nói cho L biết đây là số điện thoại của anh V2-Giám đốc Công ty Y Khánh Hòa để chị L và những người xin việc trực tiếp liên hệ khi cần biết thông tin tình hình xin việc làm. Sau đó, khi L điện thoại đến thì V giả giọng nói để trao đổi với L qua điện thoại. Đến tháng 4/2017, Đoàn Phước V làm giả một số giấy tờ (tài liệu photo) của Công ty Y Khánh Hòa gồm: Tờ trình về việc ký hợp đồng lao động ngày 18/4/2017 do tổng giám đốc Nguyễn Anh H ký; Hợp đồng lao động số 104/XDCT ngày 20/4/2017, số 223/LLBVDCT ngày 25/4/2017, số 571/YSKH ngày 20/4/2017, số 784/SANNACT ngày 25/4/2017 đưa cho Trương Thị Vĩnh L xem, chụp lại bằng điện thoại di động để cho những người xin việc làm xem nhằm mục đích kéo dài thời gian. Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017, do L và những người xin việc làm liên tục gây áp lực nên V đã làm giả các hợp đồng lao động cho tất cả các trường hợp nhận hồ sơ xin việc làm và tự ký phần chữ ký của Tổng giám đốc, sau đó V dùng danh nghĩa là Vũ (lãnh đạo công ty) sử dụng số điện thoại liên lạc với người xin việc để ký vào hợp đồng, sau đó thu lại toàn bộ với lý do mang Hợp đồng về công ty đóng dấu. V điện thoại cho L nói có thể ngày 05/9/2017 sẽ có quyết định đi làm của các trường hợp xin việc, nên L đã thông báo lại cho C, T1, T, Vũ, T2, H, M, T4, T3 đến Công ty Y Khánh Hòa để nhận quyết định. Nhưng khi đến Công ty Y Khánh Hòa và được thông báo Công ty không nhận hồ sơ xin việc của những người trên thì V tiếp tục điện thoại cho L để thông báo lại cho những người xin việc đến Nhà may Quân (đường 23/10, N) để may đo trang phục đi làm và tại đây sẽ có đại diện Công ty hướng dẫn. Lúc này, V tự giới thiệu mình tên T5 khi đến Nhà may Quân, làm việc với những người xin việc làm và hẹn khi có quyết định sẽ liên lạc. Nghi ngờ bị lừa đảo, anh Bùi Nguyên V1 đã làm đơn tố cáo Trương Thị Vĩnh L đến Cơ quan Công an tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình điều tra, Đoàn Phước V đã khai nhận thực hiện hành vi như trên. Tại Văn bản số 74/YS ngày 26/3/2018 của Công ty Y Khánh Hòa trả lời không tiếp nhận hồ sơ xin việc của Bùi Nguyên V1, Hồ Đình T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Hoàng Minh C, Nguyễn Thị Thanh M, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Thanh T2, Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T4.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định, Đoàn Phước V có hành vi lừa

đạo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Khánh P, anh Vũ Ngọc C và anh Nguyễn Trường Đ, cụ thể như sau:

- Khoảng tháng 05/2017, thông qua anh Đỗ Quốc Bảo (là nhân viên Công ty Cổ phần S) giới thiệu, Đoàn Phước V biết chị Lê Khánh P - Giám đốc Công ty Cổ phần S (S) (trụ sở tại Khánh Hòa) có nhu cầu tham gia ký kết hợp đồng với chủ đầu tư của các dự án xây dựng. V nói với chị P đang làm tại Phòng phụ trách xây dựng thuộc Công ty Y Khánh Hòa và có quen thân với lãnh đạo Công ty nên năm được thông tin về các dự án do Công ty Y Khánh Hòa làm chủ đầu tư sắp triển khai và có thể giúp Công ty chị P tham gia 03 dự án của Công ty Y Khánh Hòa. Để chứng minh, V đưa chị P và Bảo đến địa điểm dự án Khu công nghiệp Sông Cầu- huyện Khánh Vĩnh và tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để chị P tin tưởng. V hứa sẽ giúp đỡ chị P ký kết được hợp đồng tham gia một số hạng mục tại các dự án này. Tin V, chị P đã đến gặp V tại khu vực trước Công ty Y Khánh Hòa và đến nơi ở của V (tại thôn X, V, N, Khánh Hòa) để trực tiếp giao cho V tổng cộng 120.000.000 đồng, V nói tiền để sử dụng vào việc xây dựng trước các hạng mục phòng thí nghiệm, bảng hiệu, lán trại theo dự án của Khu Công nghiệp H, tỉnh Phú Yên. Để tạo lòng tin và kéo dài thời gian, V đã soạn thảo hợp đồng, cho chị P địa chỉ thư điện tử dream.phuocvy@gmail.com và yensaokhanhhoacompany@gmail.com cùng số điện thoại 0939.735.111 giới thiệu tên là Phong - Trưởng ban quản lý của Công ty Y Khánh Hòa do V giả mạo để gửi và liên lạc với P, đồng thời hứa hẹn tạo điều kiện để Công ty của P được nhanh chóng ký hợp đồng tham gia thực hiện dự án.

- Vì tin tưởng V, Lê Khánh P đã giới thiệu V với bạn của mình là Vũ Ngọc C (Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Cơ điện A), Nguyễn Trường Đ (Giám đốc Công ty TNHH Toàn Đ) nhờ V giúp đỡ vì cũng đang có nhu cầu tìm kiếm các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. V đã tiếp xúc, hứa sẽ giúp cho họ ký kết hợp đồng tham gia một số hạng mục trong dự án của Công ty Y Khánh Hòa tại Khu Công nghiệp Sông cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; Khu Công nghiệp H, tỉnh Phú Yên và dự án Khách sạn số 32-34 H Vương, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Để tạo niềm tin cho anh C, anh Đ và chị P, V đã tự tạo hộp thư điện tử yensaokhanhhoacompany@gmail.com để liên lạc và điện thoại tự giả mạo người tên Phong, là Trưởng ban quản lý dự án và người tên Thuận là Phó giám đốc của Công ty Y Khánh Hòa để liên hệ trao đổi, cung cấp thông tin sai sự thật để anh C, anh Đ, chị P tin tưởng việc Công ty Y Khánh Hòa có chủ trương hợp tác với các doanh nghiệp của họ trong thực hiện dự án. Từ tháng 07/2017 đến tháng 02/2018, Đoàn Phước V đã 08 lần yêu cầu anh Vũ Ngọc C chuyển tiền cho V vào tài khoản ngân hàng mang tên Đoàn Phước V tại Ngân hàng Đ - Chi nhánh Phú Yên và Ngân hàng C V - Chi nhánh Khánh Hòa, tổng cộng số tiền 450.000.000 đồng và 01 lần V nói anh C chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của chị Trương Thị Vĩnh L tại Ngân hàng đầu tư và phát triển BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa (để trả lại tiền cho chị L nhằm khắc phục tiền lừa đảo xin việc làm của 09 người vào Công ty Y Khánh Hòa). Tương tự, V đã yêu cầu anh Nguyễn Trường Đ 13 lần chuyển tiền, tổng cộng 1.617.000.000 đồng cho V vào tài khoản tại hai Ngân hàng Đ- Chi nhánh Phú Yên và Ngân hàng C V- Chi nhánh Khánh Hòa. Tổng cộng số tiền Đoàn Phước V đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Khánh P, anh Vũ Ngọc C và anh Nguyễn Trường Đ là 2.237.000.000 đồng.

- Trong thời gian được chị Nguyễn Thị Thu T6 là chủ hộ bảo lãnh cho

nhập khẩu vào sổ nhà 168/8 T, phường P, N, Khánh Hòa, Đoàn Phước V được chị T6 nhờ giới thiệu để bán lô đất diện tích 150m² (tại thôn X, V, N, Khánh Hòa) do chị T6 có được qua thừa kế từ gia đình. V đã đăng tìm bán lô đất trên lên trên mạng Internet nhatrangclub.vn với số điện thoại của V để liên hệ. Đỗ Anh T5 (trú tại Khánh Hòa) đã trực tiếp điện thoại cho V để hỏi thông tin lô đất rao bán, V nhận lô đất trên là của cha ruột để lại thừa kế cho V, vì cần tiền nên đồng ý bán cho T5 với giá tiền 230.000.000 đồng. Theo đó, T5 đã đặt cọc cho V số tiền 60.000.000 đồng (V có viết giấy biên nhận vào ngày 06/02/2016) và hẹn sau 03 tháng sẽ lo toàn bộ thủ tục sang tên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho T5. Khi đến hạn, để kéo dài thời gian, V điện thoại cho T5 giả danh người tên L, là Giám đốc Công ty TNHH thương mại- dịch vụ và xây dựng T (đường Trần Văn Ơn, phường Lộc T3, N, Khánh Hòa) để xác nhận việc V có giao nộp hồ sơ tại Công ty T để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T5. Tuy nhiên, do vướng mắc thủ tục theo quy định pháp luật nên phải kéo dài thời gian, đồng thời yêu cầu T5 chuyển tiếp số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Đoàn Phước V tại Ngân hàng để lo thủ tục. Đỗ Anh T5 đã đồng ý, 04 lần giao dịch nộp tiền mặt và chuyển khoản từ Ngân hàng S vào tài khoản của V số tiền trên. Tổng cộng, Đoàn Phước V đã lừa đảo chiếm đoạt của Đỗ Anh T5 số tiền 210.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đoàn Phước V đã thừa nhận thực hiện hành vi như trên. Toàn bộ số tiền lừa đảo chiếm đoạt được của các bị hại nêu trên, Đoàn Phước V đã sử dụng lấy của người sau trả cho người trước và tiêu xài cá nhân hết. Tiến hành xác minh tài khoản tên Đoàn Phước V tại Ngân hàng Đ- Chi nhánh Khánh Hòa và Ngân hàng TMCP C Việt Nam- Chi nhánh Khánh Hòa, số tiền còn lại trong tài khoản hai Ngân hàng nêu trên còn 46.186 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Phước V đã trả lại toàn bộ số tiền 540.000.000 đồng cho các bị hại gồm Bùi Nguyên V1, Hồ Đình T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Hoàng Minh C, Nguyễn Thị Thanh M, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Thanh T2, Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T4; trả lại anh Đỗ Anh T5 số tiền 45.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Đoàn Phước V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại Nokia màu đen kèm 2 sim điện thoại số thuê bao 0971.749.345 và 0933.503.434 (thu của Đoàn Phước V).

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSKH-P1 ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đoàn Phước V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HSST ngày 08/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phước V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo ĐOÀN PHƯỚC V 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/11/2019 Bị cáo Đoàn Phước V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xét xử bị cáo Đoàn Phước V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 16 (mười sáu) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Phước V giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đề giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận: Trong thời gian là nhân viên thuộc Công ty TNHH MTV Thiết kế xây dựng S - đơn vị trực thuộc Công ty TNHH Nhà nước MTV Y Khánh Hòa. Bị cáo đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối với chị Trương Thị Vĩnh L (trú tại số 122/3 đường Đồng Nai, phường Phước Hải, N) là có mối quan hệ quen thân với lãnh đạo Công ty Y Khánh Hòa và có khả năng xin việc làm tại Công ty Y Khánh Hòa với giá tiền 40.000.000 đồng/01 trường hợp). Do tin tưởng bị cáo nên chị Trương Thị Vĩnh L đã giao hồ sơ xin việc làm của Hồ Đình T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Hoàng Minh C, Nguyễn Thị Thanh M, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Thanh T2, Đinh Văn T3, Nguyễn Văn T4 và số tiền 540.000.000 đồng cho V.

Để kéo dài thời gian, bị cáo đã làm giả một số giấy tờ (tài liệu photo) của Công ty Y Khánh Hòa gồm: Tờ trình về việc ký hợp đồng lao động ngày 18/4/2017 do tổng giám đốc Nguyễn Anh H ký; Hợp đồng lao động số 104/XDCT ngày 20/4/2017, số 223/LLBVDCT ngày 25/4/2017, số 571/YSKH ngày 20/4/2017, số 784/SANNACT ngày 25/4/2017 đưa cho Trương Thị Vĩnh L xem, chụp lại bằng điện thoại di động để cho những người xin việc làm xem. Đồng thời, bị cáo đã làm giả các hợp đồng lao động cho tất cả các trường hợp nhận hồ sơ xin việc làm và tự ký phần chữ ký của Tổng giám đốc, sau đó điện thoại liên lạc với người xin việc để ký vào hợp đồng, sau đó thu lại toàn bộ với lý do mang Hợp đồng về công ty đóng dấu và hứa hẹn với các bị hại ngày 05/9/2017 sẽ có quyết định đi làm của các trường hợp xin việc. Ngoài ra, bị cáo còn thông báo cho chị L để thông báo lại cho C, T1, T, Vũ, T2, H, M, T4, T3 đến Nhà may Q (đường 23/10, N) để may đo trang phục đi làm và hẹn khi có quyết định sẽ liên lạc. Với thủ đoạn như trên bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại số tiền 540.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định, do quen biết với chị Lê Khánh P - Giám đốc Công ty Cổ phần S (S) (trụ sở tại Lô 39, đường A2, Khu đô thị L

Hồng Phong II, N, Khánh Hòa) và biết chị P có nhu cầu tham gia ký kết hợp đồng với chủ đầu tư của các dự án xây dựng. Bị cáo đưa ra thông tin gian dối là làm Phòng phụ trách xây dựng thuộc Công ty Y Khánh Hòa và có quen thân với lãnh đạo Công ty nên nắm được thông tin về các dự án do Công ty Y Khánh Hòa làm chủ đầu tư sắp triển khai và có thể giúp Công ty chị P tham gia 03 dự án. Bị cáo đã soạn thảo hợp đồng, dùng địa chỉ thư điện tử dreamphuocvy@gmail.com và yensaokhanhhoacompany@gmail.com cùng số điện thoại 0939.735.111 và tự giới thiệu tên là Phong - Trưởng ban quản lý của Công ty Y Khánh Hòa do V giả mạo để gửi và liên lạc với P.

Từ tháng 07/2017 đến tháng 02/2018, do tin tưởng bị cáo, anh Vũ Ngọc C đã 08 lần chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo với tổng cộng số tiền 450.000.000 đồng và 01 lần chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của chị Trương Thị Vĩnh L. Tương tự, anh Nguyễn Trường Đ đã 13 lần chuyển tiền với tổng cộng 1.617.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Lê Khánh P, anh Vũ Ngọc C và anh Nguyễn Trường Đ là 2.237.000.000 đồng.

Ngoài ra, khi được chị Nguyễn Thị Thu T6 là chủ hộ bảo lãnh cho nhập khẩu vào số nhà 168/8 T, phường P, N, Khánh Hòa, Đoàn Phước V được chị T6 nhờ giới thiệu để bán lô đất diện tích 150m² (tại thôn X, V, N, Khánh Hòa) bị cáo đã đăng tìm bán lô đất trên trên mạng Internet nhatrangclub.vn và được anh Đỗ Anh T5 (trú tại N, Khánh Hòa) đồng ý mua với giá tiền 230.000.000 đồng. Bị cáo đã nhận cọc của anh T5 với số tiền 60.000.000 đồng và hẹn sau 03 tháng sẽ lo toàn bộ thủ tục sang tên và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho anh T5. Khi đến hạn, để kéo dài thời gian, bị cáo đã điện thoại cho anh T5 đưa ra thông tin gian dối là đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu anh T5 chuyển tiếp số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của bị cáo để lo thủ tục. Đỗ Anh T5 đã đồng ý, 04 lần giao dịch nộp tiền mặt và chuyển khoản từ Ngân hàng S vào tài khoản của V số tiền trên. Tổng cộng, Đoàn Phước V đã lừa đảo chiếm đoạt của Đỗ Anh T5 số tiền 210.000.000 đồng.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ số tiền lừa đảo chiếm đoạt được của các bị hại nêu trên, Đoàn Phước V đã sử dụng lấy của người sau trả cho người trước và tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tuyên bố bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” và “*dùng thủ đoạn tinh vi*” được quy định tại điểm g, m khoản 1 Điều 52 BLHS do đó đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo cải tạo giáo dục cũng như răn đe phòng ngừa chung. HĐXX sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên xử bị cáo mức án 16 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Phước V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phước V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Đoàn Phước V 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2018.

2. Bị cáo Đoàn Phước V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tồn